



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM THÔNG TIN - ỨNG DỤNG KH&CN

☎ * ☎

BẢN TIN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

**BẢN TIN CHỌN LỌC
PHỤC VỤ NÔNG THÔN**

**Số 02
2022**

Trong số này:

- MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI: NUÔI VỊT KIỂM DUNG PT TRÊN ĐEM LÓT SINH HỌC TẠI HUYỆN CỬ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK
- HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT CHĂN NUÔI VỊT
- MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở VỊT VÀ CÁCH PHÒNG BỆNH

THÔNG TIN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI: NUÔI VỊT KIÊM DỤNG PT TRÊN ĐỆM LÓT SINH HỌC TẠI HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

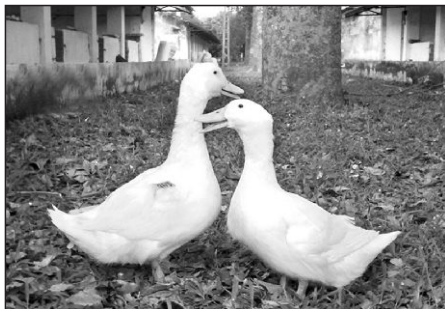
KS. Trần Thị Hồng Bích

Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Lắk

1. Giới thiệu chung

Xuất phát từ những thực tế trong công tác lai tạo và thực tiễn sản xuất, các nhà khoa học đã tạo ra giống vịt PT là con lai giữa vịt mái SM và vịt đực Đốm với mục đích: phát huy được những đặc điểm quý của vịt Đốm và nâng cao khả năng cho thịt của giống vịt này, tạo ra con giống phù hợp với thị hiếu để cung cấp cho người chăn nuôi có nhu cầu nuôi giống vịt kiêm dụng, vừa có khả năng sinh sản, chống chịu bệnh tật tốt, đồng thời nhanh lớn và cho sản lượng thịt hơi xuất chuồng cao.

Vịt lai PT là giống vịt kiêm dụng, vừa nuôi lấy thịt, vừa nuôi lấy trứng, được tạo từ công thức lai giữa vịt trống đốm (giống vịt nội, lông màu, có nguồn gốc từ Pà Lài, Lạng Sơn) và vịt mái SM.



Vịt SM



Vịt đốm

Vịt PT được Cục Chăn nuôi công nhận là tiến bộ kỹ thuật tại Quyết định số 21/QĐ-CN-KHTC ngày 26/2/2014, đây là giống vật nuôi được phép sản xuất và lưu hành tại Việt Nam.

2. Một số kết quả đạt được

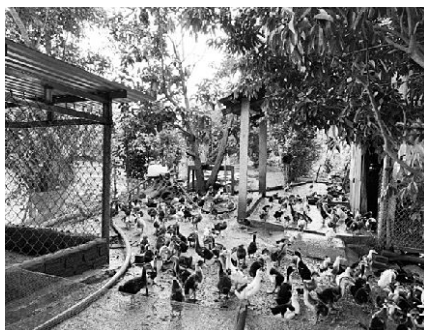
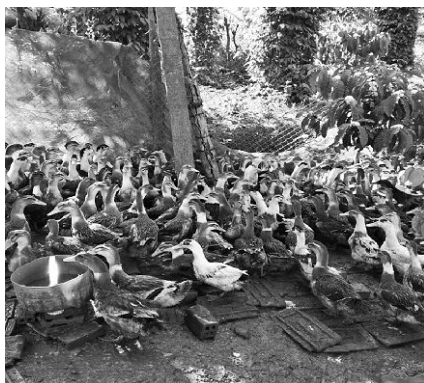
Được sự đồng ý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk tại



Vịt PT 70 ngày tuổi nuôi tại huyện Cư Kuin Quyết định số 189/QĐ-SKHHCN ngày 24 tháng 8 năm 2020 về việc cho phép thực hiện đề tài: “Xây dựng mô hình nuôi vịt kiêm dụng PT trên đệm lót sinh học tại huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk”, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Lắk triển khai thực hiện xây dựng mô hình nuôi vịt kiêm dụng PT trên đệm lót sinh học tại 03 xã trên địa bàn huyện Cư Kuin. Đây là đề tài triển khai thực nghiệm tại hộ chăn nuôi. Mục tiêu của đề tài là xây dựng mô hình nuôi vịt PT trên đệm lót sinh học, vừa mang lại hiệu quả kinh tế đồng thời hạn chế các bệnh thường gặp trên vịt, góp phần phát triển nghề nuôi vịt theo hướng an toàn sinh học trên địa bàn huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Đề tài đã xây dựng 03 mô hình chăn nuôi trên đệm lót sinh học theo đúng kỹ thuật, phòng bệnh theo quy trình. Kết quả thực hiện cho thấy: Vịt PT dễ nuôi, sinh trưởng nhanh, hệ số chuyển hóa thức ăn (FCR) trung bình 2,84. Chăn nuôi vịt PT trên đệm lót sinh học bước đầu cho thấy hiệu quả tốt, vịt ít bệnh, tỷ lệ sống cao (97,33%), tiết kiệm được chi phí cho

người chăn nuôi do không phải dọn đệm lót thường xuyên. Sau khi tiêm phòng vắc - xin cúm gia cầm A/H5N1 theo quy trình, vịt ở 03 mô hình có hiệu giá kháng thể đạt tỷ lệ bảo hộ chống lại virus gây bệnh cúm gia cầm A/H5N1.

Qua thực tế 70 ngày nuôi tại mô hình cho thấy, vịt PT lớn nhanh, trung bình từ 2,5-2,7kg/con, tỷ lệ chết thấp, ngoại hình đẹp, dễ bán. Sau khi trừ chi phí công lao động nhân rồi là 7 triệu đồng/hộ, lợi nhuận thu về của mỗi hộ trung bình gần 4 triệu đồng, mô hình bước đầu đã mang lại nguồn thu nhập thêm cho các hộ ngoài thời gian lao động chính. Tuy nhiên, hiện nay giá thức ăn đang tăng ngày càng cao, vì vậy để gia tăng lợi nhuận trong quá trình nuôi khuyến cáo bà con phối trộn thức ăn từ nguyên liệu sẵn có tại địa phương để giảm giá thành thức ăn chăn nuôi.



*Một số hình ảnh
về giống vịt PT triển khai nuôi
tại huyện Cư Kuin*

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT CHĂN NUÔI VỊT

KS. Trần Thị Hồng Bích

Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Lắk

1. Chuồng, dụng cụ chăn nuôi

1.1 Chọn địa điểm xây dựng chuồng

Chuồng hay khu vực chăn nuôi phải được cách ly với khu nhà ở, khu dân cư và các động vật chăn nuôi khác. Chọn khu đất cao ráo, dễ thoát nước trong vườn để xây chuồng vịt. Xung quanh chuồng phải có hàng rào để dễ quản lý, chăm sóc và tránh lây nhiễm dịch bệnh. Không chăn thả vịt tự do.

1.2 Xây dựng chuồng vịt

Có nhiều kiểu chuồng vịt cũng như nhiều loại vật liệu xây dựng chuồng vịt. Tùy theo vật liệu sẵn có của địa phương: tre, gỗ, tôn, gạch mà sử dụng làm chuồng. Yêu cầu chuồng nuôi phải sạch sẽ, thoáng, khô ráo, giữ ấm cho vịt về mùa đông và mát về mùa hè.

Tường xây cao khoảng 0,8 - 1m bằng gạch bên trên sử dụng lưới B40 để tạo độ thông thoáng, phần lưới B40 được sử dụng bạt để che chắn vào lúc mưa, gió, nếu trời nóng kéo lên tạo sự thông thoáng. Mái được lợp tôn với độ dốc 30%, khoảng cách từ nền chuồng đến mái cao khoảng 3,3m.

1.2.1 Lồng úm vịt con

Mỗi lồng úm có kích thước dài 2m, rộng 0,9 - 1m, cao 0,5m sàn lưới cách mặt đất 0,5m đủ để nuôi 100 vịt trong 2 tuần đầu. Nguyên liệu dùng làm lồng úm có thể là tre, gỗ, lưới sắt... tùy từng nơi mà sàn úm nên dùng ô vuông có kích thước 1 - 1cm để thuận tiện trong công tác phòng bệnh và làm vệ sinh.

Xung quanh lồng úm có thể sử dụng nan tre, thành gỗ có kích thước 1x2cm, các thành gỗ cách nhau 2,5 - 3cm; hay lưới kẽm kích thước 2 - 2,5cm, được che kín giữ ấm cho vịt. Phía trên lồng úm có nắp tre, gỗ hoặc lưới để tránh chó, mèo, chuột...

1.2.2 Úm dưới nền

Dùng vật liệu cứng như cốt, tấm nhựa... cao 0,5 - 0,7m quây vịt trên nền thành hình tròn. Một tấm quây dài 4 - 4,5m và cao 0,5m có thể quây úm 200 vịt con. Nền chuồng rải chất độn bằng trấu, mùn cưa khô, sạch để giữ ấm cho vịt.

1.3 Dụng cụ chăn nuôi vịt

Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng. Máng ăn sử dụng máng ăn chuyên dụng cho vịt từng giai đoạn nuôi. Số máng ăn phải đủ cho mỗi con vịt trong một lần cho ăn. Cần có máng uống để cung cấp nước sạch cho vịt con. Có thể sử dụng các loại máng uống nhựa tròn (galon) bán sẵn trên thị trường. Loại máng 1,5 lít dùng cho vịt trong 5 ngày đầu, loại máng 4 lít sử dụng cho các tuần tuổi lớn hơn. Cần đảm bảo đủ số lượng máng uống để cung cấp nước sạch cho vịt, đảm bảo 30 vịt /máng uống. Máng uống nên để xa nơi vịt nằm nhằm giữ cho nền chuồng sạch và khô, vịt con không bị lạnh.

Đặt máng trong chuồng ngang với tầm lưng của vịt, máng uống nước treo cao hơn máng ăn 3 - 4cm.

2. Thức ăn cho vịt

Cần phải cho vịt ăn đầy đủ chất dinh dưỡng theo nhu cầu của chúng, có thể chia thức ăn thành 4 nhóm:

- Nhóm thức ăn giàu năng lượng: Thức ăn có giá trị dinh dưỡng cao, dùng cho các hoạt động sống (vận động, thở, tiêu

hoá...), dùng để tạo sản phẩm. Gồm hạt ngũ cốc và các sản phẩm phụ: bắp, lúa, tấm, cám gạo... Các loại củ: khoai mì, khoai lang...

- Nhóm thức ăn giàu đạm: Thức ăn có hàm lượng đạm cao dùng để tạo thành đạm cơ thể. Thức ăn giàu đạm có nguồn gốc từ thực vật: đậu nành, đậu phụng, mè và các loại bánh dầu...; Thức ăn có nguồn gốc từ động vật: cá, tôm, bột cá, bột tôm, bột thịt...

- Nhóm thức ăn giàu khoáng: Có hàm lượng chất khoáng đa lượng và vi lượng cao (Ca, P, Na, Cl, K, Mg...) dùng để tham gia tạo xương gồm: bột cá, bột sò, bột thịt, bột sừng, vỏ trứng, vỏ ốc, vỏ cua... và Premix khoáng.

- Nhóm thức ăn giàu vitamin: nguyên liệu có nhiều Vitamin rất cần thiết cho sức khoẻ gồm các loại rau tươi, cỏ, lá... và các loại Premix vitamin.

- Thức ăn thường chiếm 70% trong giá thành chăn nuôi. Sử dụng thức ăn trên nguyên tắc phải đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng theo giống, lứa tuổi của vịt. Tốt nhất nên dùng thức ăn chuyên dùng cho vịt của một số công ty thức ăn gia súc có uy tín như Proconco, Cargill..., các loại thức ăn này có mức dinh dưỡng phù hợp với từng loại giống, lứa tuổi.

3. Cách phối trộn thức ăn

Để phối trộn thức ăn cho vịt nhằm giảm giá thành thức ăn chăn nuôi và tăng hiệu quả kinh tế, nhất là trong bối cảnh giá cả sản phẩm chăn nuôi sau thu hoạch rất bất bành, chủ yếu dựa vào giá thu mua của thương lái. Chúng tôi hướng dẫn phối trộn thức ăn cho vịt để giảm chi phí đầu tư. Bà con có thể phối

trộn theo công thức: 60% cám đậm đặc con cò C61 + 30% cám bắp+20% thức ăn thô, xanh (rau lang, cây chuối băm, bèo tây...). Bắp sử dụng để phối trộn thức ăn các hộ chăn nuôi có thể tự trồng hoặc mua tại các đại lý nông sản tại địa phương. Rau lang và cây chuối bà con tận dụng ngay tại vườn nhà hoặc mua của các hộ xung quanh nhà.

Khi chọn mua thức ăn cần lưu ý một số vấn đề như sau:

- Mua thức ăn ở đại lý hoặc cơ sở có uy tín, mua đúng chủng loại cho từng loại từng giai đoạn vịt. Xem trên bao hạn sử dụng và thành phần dinh dưỡng chủ yếu. Kiểm tra trong bao xem thức ăn có bị nấm mốc, ẩm, vón cục, mất mùi, lẫn tạp chất không.

- Nên chọn nguyên liệu còn mới, có mùi thơm đặc trưng. Không chọn nguyên liệu bị nhiễm độc tố, đặc biệt chú ý Aflatoxin, bị ẩm, mốc, vón cục...

4. Kỹ thuật chăn nuôi vịt

4.1 Chuẩn bị điều kiện nuôi

Trước khi nuôi vịt cần phải chuẩn bị chuồng úm, quây úm, rèm che, dụng cụ chăn nuôi hoặc sửa chữa lại chuồng và dụng cụ cũ. Quét dọn chuồng, bãi chăn thả, sát trùng chuồng, dụng cụ và cả khu vực chăn nuôi. Vịt con nên úm nơi dễ giữ ấm, khô ráo, tránh hướng gió lùa trực tiếp vào chuồng gây lạnh đột ngột.

Nếu nuôi vịt trên nền thì chọn nền khô ráo không có hiện tượng thấm nước từ đất lên, sau đó rải một lớp đệm chuồng như mùn cưa, trấu hoặc dăm bào (đã được sát trùng, luôn khô sạch) dày 10 - 15cm vào quây úm hoặc lót giấy báo vào lồng úm.

Chuẩn bị đèn sưởi, tốt nhất là dùng bóng đèn điện 75W, treo cách đáy chuồng khoảng 20 - 30cm hoặc dùng than củi, than đá (chú ý cháy và khí độc).

Chuẩn bị đầy đủ thức ăn, thuốc thú y cần thiết cho đàn vịt.

Máng ăn, máng uống được bố trí sẵn và đặt xen kẽ nhau trong chuồng úm trước khi đưa vịt vào. Nếu dùng khay có kích thước 60 - 70 cm thì bố trí 2 chiếc/100 con. Nếu dùng máng uống 1 lít thì bố trí 2 - 3 cái/100 con.

Bật đèn sưởi cho không khí trong quây úm ấm lên trước 1 - 2 giờ rồi mới đưa vịt vào nuôi.

4.2 Yêu cầu nhiệt độ, mật độ cho vịt

Nuôi vịt con trên chuồng lồng hoặc dưới nền với nhiệt độ, mật độ thích hợp:

Ngày tuổi	Nhiệt độ thích hợp (⁰C)	Mật độ chuồng (con/m²)
1 - 7	30-32	15- 30
8-14	28-30	13-15
15-21	26-28	10-12
22 - Xuất bán	Nhiệt độ tự nhiên	8 - 9

Úm vịt con: nhiệt độ thích hợp tuần đầu 30⁰C - 32⁰C sau đó giảm xuống 28 - 30⁰C ở tuần thứ 2, 26 - 28⁰C ở tuần thứ 3.

Dùng 2 bóng đèn 75 W, treo cách sàn khoảng 20 - 30cm, úm cho 100 vịt con trong những ngày đầu. Đồng thời quan sát tình trạng đàn vịt để điều chỉnh nhiệt độ bằng cách nâng cao hay hạ thấp đèn hoặc tăng giảm bóng đèn.

Nếu vịt con nằm chụm lại gần đèn, chen lấn, nằm chồng lên nhau là vịt bị lạnh do chuồng chưa đủ ấm. Cần hạ thấp đèn hoặc tăng thêm đèn.

Nếu vịt con tản ra xa bóng đèn, thở nhiều, uống nước nhiều là chuồng quá nóng cần nâng cao đèn hoặc giảm số đèn.

Nếu vịt con tụm lại một phía là bị gió lùa, cần che chắn lại.

Vịt con tản đều xung quanh bóng đèn, ăn uống nhiều là nhiệt độ chuồng úm thích hợp.

+ Ẩm độ tương đối khoảng 65 - 70%.

+ Mật độ nuôi vịt tùy thuộc vào lứa tuổi, giống và phương thức chăn nuôi. Vịt 0 - 1 tuần tuổi 15 - 30 con/m², 1 - 2 tuần 13 - 15 con/m², 2 - 3 tuần 10 - 12 con/m², từ 3 tuần trở lên 8 - 9 con/m².

+ Ánh sáng có tác dụng diệt khuẩn, tạo vitamin D, tăng cường hấp thu canxi, kích thích vịt tăng trưởng. Vì vậy, chuồng nuôi, sân bãi chăn thả phải có ánh sáng mặt trời chiếu vào. Vịt 01 tuần tuổi cần chiếu sáng 23 - 24 giờ/ngày sau đó giảm dần đến tuần thứ 4 còn 12 - 16 giờ/ngày, sau 5 tuần không cần chiếu sáng.

4.3 Nuôi vịt con (từ 0 - 3 tuần)

Vịt con sau khi vận chuyển về tới chuồng phải nhanh chóng thả vào lồng úm đã bật đèn. Cho nghỉ ngơi rồi cho uống nước sau đó mới cho ăn. Phải cho uống nước từ từ (nước sạch có thể đun sôi để nguội) và pha thêm vitamin B1, C, 50 gam đường gluco vào 1 lít nước uống. Theo dõi nhiệt độ sưởi ấm úm vịt con như phần đã nêu trên, không để vịt bị lạnh sẽ kém ăn, chậm lớn, còi nhỏ. Chú ý vịt con rất sợ gió lùa, quây che kín xung quanh, không làm quây quá cao.

Hai ngày đầu tập cho vịt ăn cơm, gạo lức hoặc tấm ngâm không cho ăn thức ăn hỗn hợp để vịt tiêu nhanh lòng đỏ tránh vịt bị nặng bụng.

Ngày thứ 3 trở đi cho ăn cám hỗn hợp, cho ăn tự do cả ngày lẫn đêm, giá trị dinh dưỡng thức ăn đảm bảo năng lượng trao đổi 2.900 - 3.000 Kcal/kg, đạm tối thiểu 21-22%. Giai đoạn này cho vịt ăn tự do đảm bảo 2 - 4 bữa/ngày. Mỗi lần bổ sung thức ăn mới cần sàng thức ăn cũ để loại bỏ chất độn và phân lẫn vào thức ăn.

Cho uống nước sạch và không bao giờ để vịt thiếu nước, nên pha thêm Vitamin B, C, đường gluco. Sau khi vịt uống hết, rửa máng và thay nước sạch mới.

Tập cho vịt con ăn rau xanh từ ngày tuổi thứ 4 trở đi. Có thể cho vịt con ăn rau muống thái nhỏ, bèo tấm...

4.4 Nuôi vịt từ 4 tuần tuổi đến xuất bán

Nếu nuôi thâm canh thì cho ăn tự do, không hạn chế thức ăn. Có thể sử dụng thức ăn hỗn hợp hoặc thức ăn đậm đặc trộn với thức ăn tại chỗ như tấm, bắp, lúa... (tỷ lệ trộn theo hướng dẫn của nhà sản xuất).

Cho uống nước sạch theo nhu cầu của vịt, không để đọng nước trong khu chăn nuôi làm mất vệ sinh và không để vịt uống nước bẩn.

Máng ăn, máng uống luôn luôn rải đều trong chuồng và có đủ thức ăn, nước uống cho vịt ăn, uống (không để đói quá 2 giờ). Hàng ngày vệ sinh, sát trùng phơi khô máng ăn, máng uống; cần dự phòng thêm máng để thay đổi.

Quan sát theo dõi đàn vịt hàng ngày khi cho ăn và có biện pháp xử lý kịp thời nếu thấy đàn vịt ăn, uống kém hoặc có hiện tượng khác thường.

Chuồng trại phải thông thoáng nhất là vào mùa hè. Thường

xuyên phát quang cây cối, cỏ dại, cào xới chất độn chuồng. Phải định kỳ vệ sinh sát trùng xung quanh chuồng nuôi 1 - 2 lần/tuần để tiêu diệt mầm bệnh.

Định kỳ phòng bệnh bằng vắc - xin cho vịt theo lịch.

Cần có sổ sách và ghi chép đầy đủ số liệu về các chi phí đầu vào (giá giống, thức ăn, thuốc thú y) hàng ngày.

Nên lựa chọn thời điểm nuôi để có sản phẩm bán được giá cao (dịp lễ, tết, mùa cưới).

5. Các biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho vịt

5.1 Khi chọn mua vịt

Chỉ mua vịt từ những cơ sở giống tốt, có lý lịch rõ ràng. Phải chọn mua vịt khoẻ mạnh, nhanh nhẹn và biết vịt giống đã được tiêm phòng những bệnh gì.

Cần nhốt riêng vịt mới mua về (cách xa đàn đang nuôi) trong vòng 10 ngày. Cho uống thuốc bổ, khi thấy vịt khoẻ mạnh mới thả cùng vịt nhà.

5.2 Vệ sinh chuồng trại, vườn chăn thả và dụng cụ chăn nuôi:

Vệ sinh trước khi nuôi: vệ sinh tiêu độc sát trùng chuồng vịt, khu vực xung quanh chuồng, độn chuồng, dụng cụ trước khi đưa vịt vào nuôi. Sau khi vệ sinh tiêu độc, để trống chuồng ít nhất 2 ngày mới thả vịt vào.

Vệ sinh sát trùng sau đợt nuôi, theo trình tự như sau: Thu gom phân vịt, độn chuồng, rác thải và ủ kỹ để diệt mầm bệnh; Quét dọn sạch rác, bụi, mạng nhện; Cọ rửa bằng nước sạch toàn bộ nền, tường, rèm che, dụng cụ chăn nuôi sau đó sát trùng bằng chất khử trùng. Để trống chuồng 10 - 15 ngày, sát trùng lại rồi mới nuôi lứa khác.

5.3 Các biện pháp khử trùng

- Ánh sáng mặt trời: dùng để phơi máng ăn, máng uống, dụng cụ chăn nuôi, đệm chuồng, nguyên liệu thức ăn.

- Dùng nước sôi để sát trùng các dụng cụ chăn nuôi, dụng cụ sử dụng vắc - xin.

- Vôi bột: có thể dùng rắc xung quanh và bên trong chuồng nuôi.

- Nước vôi: tốt nhất là dùng nước vôi mới; dùng để quét lên nền chuồng và xung quanh tường.

- Hoá chất sát trùng dùng Vime - Iodine, TH4... phun toàn bộ chuồng nuôi, dụng cụ chăn nuôi và cả khu vực xung quanh chuồng.

5.4 Vệ sinh thức ăn, nước uống

- Máng ăn, máng uống cần có chụp để vịt khỏi nhảy vào, cần rửa sạch hàng ngày.

- Thức ăn cần đảm bảo chất lượng, không ỉm mốc. Nước uống cho vịt đảm bảo sạch, thay thường xuyên. Không cho vịt bệnh ăn, uống chung với vịt khoẻ.

5.5 Biện pháp cách ly để hạn chế lây lan bệnh

- Hạn chế người, động vật ra vào nơi nuôi vịt. Nếu có dịch bệnh xung quanh thì không cho người đến, người nuôi vịt không sang nơi có dịch.

- Ngăn không cho vịt tiếp xúc với gà, bồ câu, chim, chuột... là những nhân tố truyền bệnh.

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện, loại thải những vịt ốm yếu ra khỏi đàn để tránh lây lan bệnh.

5.6 Chú ý khi vịt nghi nhiễm bệnh hoặc nhiễm bệnh

- Khi có vịt nghi mắc bệnh phải báo cáo ngay với cơ quan thú y để có biện pháp xử lý kịp thời. Cần tăng cường biện pháp vệ sinh và sát trùng chuồng trại.

- Áp dụng các biện pháp cách ly để hạn chế bệnh lây lan.

- Tách riêng con ốm theo dõi và điều trị.

- Không bán vịt bệnh ra chợ, không ăn vịt bệnh, không vứt xác vịt bừa bãi, không mua thêm vịt khỏe về nuôi.

- Xác vịt chết cần phải đưa ngay ra khỏi khu vực chăn nuôi và xử lý theo quy định thú y. Vịt bị bệnh chết cần đốt, chôn kỹ, rắc vôi bột. Nếu là dịch cúm gia cầm thì không được chữa trị, giết mổ mà tiêu huỷ 100%.

- Đối với vịt chưa mắc bệnh có thể dùng vắc - xin phòng hoặc dùng thuốc điều trị theo hướng dẫn của cán bộ thú y.

- Máng ăn, máng uống, các dụng cụ chăn nuôi cần rửa sạch, phơi khô dưới ánh nắng mặt trời, sát trùng tiêu độc trước khi sử dụng lại.

5.7 Phòng hộ cho người chăn nuôi

- Người chăn nuôi vịt phải có trang bị bảo hộ lao động cần thiết trong quá trình chăn nuôi, bao gồm giày dép, mũ, găng tay, khẩu trang... Các trang thiết bị bảo hộ chỉ dùng riêng trong khu chăn nuôi, hàng tuần thay, giặt, khử trùng.

- Người chăn nuôi khi ra vào trại phải tắm, thay quần áo, khử trùng, vệ sinh an toàn dịch bệnh. Thường xuyên khám, kiểm tra đảm bảo an toàn sức khỏe.

5.8 Dùng vắc - xin phòng bệnh cho vịt

Tuổi	Vaccin	Phòng bệnh	Cách sử dụng
1-5 ngày tuổi	Tiêm vắc - xin viêm gan vịt	Bệnh viêm gan virut	Tiêm dưới da
	ADE vịt C+ Beta Glucamin	Tăng sức đề kháng cơ thể	Pha nước uống
7 ngày tuổi	Dịch tả đông khô	Dịch tả vịt lần 1	Tiêm dưới da cổ
14 ngày tuổi	H ₅ N ₁	Cúm gia cầm lần 1	Tiêm dưới da cổ
21 ngày tuổi	Dịch tả đông khô	Dịch tả vịt lần 2	Tiêm dưới da cổ
30 ngày tuổi	H ₅ N ₁	Cúm gia cầm lần 2	Tiêm dưới da cổ
40 ngày tuổi	Tụ huyết trùng gia cầm	Tụ huyết trùng	Tiêm dưới da gáy

*** Lưu ý khi sử dụng Vắc - xin và kháng sinh**

- Một số loại Vắc - xin luôn bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C (đúng với chỉ dẫn ghi trên nhãn).

- Không để Vắc - xin ở nhiệt độ bên ngoài, không để ánh sáng chiếu trực tiếp.

- Vaccin bệnh nào chỉ dùng để phòng bệnh đó.

- Khi dùng Vắc - xin phải kiểm tra: nhãn mác, hạn dùng, biến màu, viên đông khô bị vỡ, Vaccin nước bị vẩn đục...

- Vắc - xin cần được pha với nước cất vô trùng, nước sinh lý, pha xong dùng ngay, dùng đúng liều lượng, đúng theo yêu cầu của từng loại vắc - xin và của nhà sản xuất.

- Dụng cụ, ống tiêm, kim tiêm, nước tiêm phải vô trùng, sau đó hấp hoặc luộc để nguội mới dùng. Đối với vắc - xin có bổ trợ phải lắc kỹ trước khi lấy ra và tiêm bắp sâu. Vắc - xin thừa, dụng cụ dùng xong phải được tiệt trùng và không vứt bừa bãi.

- Chỉ dùng vắc - xin cho vịt khỏe, không dùng cho vịt đang ốm bệnh.

- Không được pha trộn chung các loại vắc - xin với nhau

hoặc pha chung vắc - xin với kháng sinh. Không sử dụng kháng sinh cho vịt trong những ngày chủng ngừa vắc - xin.

5.9 Thuốc phòng bệnh ở vịt

*** Trong giai đoạn úm**

- 1 - 3 ngày: cho uống thuốc tăng sức đề kháng bằng vitamin B, C, Electrolyte, Glucose.

- Định kỳ 1 tuần cho uống kháng sinh 2 lần ngừa bệnh hô hấp, tiêu hóa, viêm rốn, viêm ruột tiêu chảy (do E. coli, Salmonella) bằng các loại kháng sinh như sau: Colitetravet, Coli-Norgen... kết hợp với vitamin ADE, B, C, Electrolyte...

*** Trong tháng thứ 2 trở đi**

Định kỳ 2 tuần dùng 2 lần các loại thuốc như: Tera-Strepto, Norampi-T ngừa bệnh Hô hấp, Tụ huyết trùng, Thương hàn... kết hợp với vitamin ADE, B, C, Electrolyte...

MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở VỊT VÀ CÁCH PHÒNG BỆNH

KS. Trần Thị Hồng Bích

Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Đắk Lắk

1. Bệnh viêm gan siêu vi trùng

- Nguyên nhân: bệnh do virus.
- Dịch tễ: dưới 5 tuần tuổi, tỉ lệ nhiễm 100%, tỉ lệ chết 50 - 90%
- Triệu chứng: ủ rũ, bỏ ăn, triệu chứng thần kinh (ngã vật, lảo đảo, co giật, đầu ngoẹo ra sau, đập chân, ưỡn ngực) và chết.
- Bệnh tích: gan xuất huyết đầu dính ghim màu đỏ, gan thoái hóa nên còn có đám tụ máu đỏ hoặc vàng.
- Phòng bệnh:

+ Phòng bệnh bằng tiêu độc sát trùng nơi nhốt, dụng cụ chăn nuôi.

+ Vắc - xin: vịt mẹ (2 lần cách nhau 6-8 tuần, 8 tháng tuổi nhắc lại), vịt con (1-5 ngày tuổi).

2. Bệnh dịch tả vịt

- Nguyên nhân: Bệnh dịch tả vịt hay còn gọi là bệnh viêm ruột siêu vi trùng vịt là một bệnh truyền nhiễm lây lan mạnh do Herpesvirus gây ra.

- Lây bệnh: bệnh lây từ vịt bệnh sang vịt khỏe qua thức ăn, nước uống, qua trứng, phân.

- Triệu chứng bệnh: thời gian ủ bệnh từ 2 - 7 ngày. Lúc đầu vịt kém linh hoạt, ăn ít hoặc bỏ ăn, nằm một chỗ, cánh xã xuống đất, đi lại khó khăn, ở vịt con triệu chứng là viêm giác mạc, mắt ứ đọng, sưng, dính mí mắt, không mở mắt được, dịch chảy ra từ mũi, mỏ cứng xuống đất, có nước và nhầy trắng; lông xù, sưng vùng đầu mặt, ỉa chảy, phân vàng xanh nhạt, xung quanh hậu môn dính đầy phân, rất khát nước, dương vật của vịt sưng, lòi ra ngoài.

- Bệnh tích: viêm ruột xuất huyết, xuất huyết lấm tấm xếp theo những dải dài thực quản, lách giảm thể tích, gan sưng to thoái hóa, xuất huyết lấm tấm khắp cơ thể.

- Phòng bệnh: bệnh không có thuốc chữa, chỉ phải phòng bệnh tốt, nghiêm túc thực hiện quy trình vệ sinh thú y, nuôi dưỡng tốt, tiêm phòng đầy đủ vắc - xin theo lịch.

3. Bệnh cúm gia cầm

Bệnh do Virus gây ra, lây lan rất nhanh làm chết nhiều gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, chim, cú, đà điểu...), có thể lây, gây bệnh cho con người và làm người tử vong.

- Triệu chứng: Vịt sốt cao, ủ rũ, đứng tùm một chỗ, xù lông, chảy nước mắt, chảy nước dãi, khó thở; sưng phù đầu, mắt xuất huyết tím tái; mào và yếm sưng to, phù quanh mí mắt; tiêu chảy phân loãng, đôi khi có lẫn máu, mùi tanh, da tím tái, chân xuất huyết.

- Phòng bệnh: Thực hiện tốt chăn nuôi an toàn sinh học, khi phát hiện vịt bệnh và chết cần báo ngay cho chính quyền địa phương và cơ quan thú y. Không bán chạy, không ăn thịt gia cầm bệnh kể cả gia cầm sống trong đàn bị bệnh. Không đưa gia cầm và sản phẩm gia cầm ra ngoài ổ dịch, không vứt xác chết bừa bãi. Bao vây ổ dịch, tiêu huỷ toàn bộ đàn theo quy định của thú y.

4. Bệnh tụ huyết trùng

- Nguyên nhân: Bệnh do vi trùng *Pasteurella* gây ra. Bệnh thường xảy ra khi thời tiết thay đổi đột ngột nhất là vào thời điểm giao mùa; chuồng trại, khu vực chăn nuôi ẩm ướt...

- Triệu chứng: Trạng thái quá cấp thường chết đột ngột, vịt đang đi ăn lẫn dưng ra chết, đang đẻ trong ổ chết. Vịt ủ rũ, bỏ ăn, đi lại chậm chạp, mũi miệng chảy nước nhờn và có lẫn máu. Mào tích sưng căng phồng, tím bầm. Tiêu chảy phân xanh xám, khó thở, vịt chết do ngạt thở, xác tím bầm. Nếu bệnh kéo dài gây viêm kết mạc mắt, khớp sưng đi lại khó khăn.

- Phòng bệnh: Vệ sinh sạch sẽ, giữ chuồng luôn khô ráo, nước uống, thức ăn đảm bảo vệ sinh. Nên dùng vắc - xin phòng bệnh. Có thể dùng các loại kháng sinh như Tetracyclin, Streptomycin, Ampicilin, Enrofloxacin... liều lượng và thời gian theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

5. Bệnh phó thương hàn

- Nguyên nhân: do vi trùng Salmonella gây ra.
- Triệu chứng:
 - + Vịt con: trứng nhiễm Salmonella vịt nở ra yếu, ủ rũ, không ăn, tập trung dưới đèn úm thành từng nhóm, ỉa chảy, phân loãng lẫn bọt khí, vài ngày sau viêm kết mạc, co giật, ngoẹo đầu, chết.
 - + Vịt lớn: bỏ ăn, ủ rũ, sã cánh, đứng tách bầy, viêm kết mạc mắt có mủ (nửa nhắm, nửa mở), lông thô; phân loãng, trắng, vàng hoặc lẫn máu, tanh; một số viêm khớp, khò khè (viêm phổi kế phát)
- Phòng bệnh: sử dụng kháng sinh Tetracylin, Neomycin... trộn thức ăn hoặc pha nước uống cho vịt dùng 3 – 5 ngày.

6. Nấm phổi

- Nguyên nhân: do nấm Aspergillus gây ra.
- Dịch tễ: vịt con, tỉ lệ chết 50%.
- Đường nhiễm bệnh: đường hô hấp (mật độ đông, ẩm, ít thông thoáng, vệ sinh kém).
- Triệu chứng: khát nước, mệt mỏi, ít vận động, xù lông, sã (xệ) cánh, ngoẹo cổ (giấu mỏ), thở khó và nhanh (há miệng, vươn cổ), chảy nước mũi, một số rối loạn tiêu hóa (do độc tố nấm).
- Bệnh tích:
 - + Phổi: viêm, gan hóa; phần không viêm phồng (khí), có những hạt giống như gạo cứng, bên ngoài có bao lớp dịch viêm màu hơi vàng.
 - + Hạch phổi: sưng, vàng xám, mềm, mặt cắt trắng; một số màng nhầy bao bọc, vôi hóa.
 - + Túi khí: khối u hình đĩa bằng cúc áo, lổn nhổn, xám.

- + Xoang bụng, xoang ngực: dịch đồ đục.
- + Dạ dày, ruột: sưng, xuất huyết.
- Phòng bệnh: kiểm soát thức ăn, sát trùng, chất hấp thụ độc tố nấm.
- Điều trị:
 - + Xử lý nguồn lây truyền bệnh là thức ăn hoặc chất độn chuồng có nhiễm nấm như: cắt thức ăn nghi ngờ bị nhiễm nấm, thay bằng thức ăn mới, thay chất độn chuồng.
 - + Tạo môi trường không thuận lợi cho sự phát triển của nấm: dùng NaHCO_3 nghiền mịn pha nước cho vịt uống liều 01 viên/ 3-5 kg thể trọng.
 - + Tiêu độc sát trùng chuồng trại: Iodine pha 15ml với 4 lít nước phun xịt chuồng trại.
 - + Tăng cường tiêu hóa, nâng sức đề kháng, giải độc cho vịt bằng cách dùng các chế phẩm sau: Gluco, Vitamin C, giải độc gan thận.
 - + Bổ sung thêm vitamin A vào khẩu phần thức ăn.
 - + Dùng thuốc kháng nấm như dung dịch CuSO_4 1/2000 hoặc các thuốc kháng nấm như Nystatin, Mycostatin, Tricomycin... cho uống 5 - 7 ngày liên tục.

7. Bệnh Viêm khớp

- Nguyên nhân: Do vi khuẩn Staphylococcus, Mycoplasma, Salmonella.
- Triệu chứng: sưng ở bàn chân, sưng khớp chân, khớp đầu gối, khớp mắt cá làm cho vịt vận động khó khăn đôi khi bại liệt.
- Điều trị: bằng kháng sinh như Norfloxacin, Lincomycin kết hợp với kháng viêm Dexamethazone. Những con bị nặng có thể bơm kháng sinh vào ổ khớp.

MỤC LỤC

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ NÔNG THÔN

Trang

- | | |
|---|----|
| 1. Một số kết quả thực hiện đề tài: Nuôi vịt kiêm dụng PT trên đệm lót sinh học tại huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk | 1 |
| 2. Hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi vịt | 4 |
| 3. Một số bệnh thường gặp ở vịt và cách phòng bệnh | 15 |

NHỮNG NGƯỜI THỰC HIỆN

Ban biên tập

TS Đinh Khắc Tuấn - Trưởng Ban biên tập

ThS. Phạm Gia Việt - Phó Trưởng Ban biên tập

ThS. Lê Thị Ngọc Hương - Phó Trưởng Ban biên tập

ThS. Lê Đăng Pha - Thành viên

CN. Lương Minh Hồng - Thư ký

Địa chỉ: 256 Phan Chu Trinh - Tp. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk

Email: thud@khcn.daklak.gov.vn

Website: <http://skhcn.daklak.gov.vn>

Điện thoại: 0262.3726999 - 105



GPXB số: 32/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 14/7/2021
In tại: Công ty TNHH Một thành viên In Đắc Lắc
Khổ 14 x 20 cm, số lượng 750 bản. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2022.